

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúc

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn Nguyễn Văn L – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Trường T, xã Trường Long B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ngô Thị Thu B – vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Trường T, xã Trường Long B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày tại bản tự khai ngày 13/5/2020: Ông và bà Ngô Thị

Thu B sống chung với nhau từ năm 1984 nhưng đến năm 1986 mới tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng không có làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến nên đã ly thân được 04 năm. Nhận thấy đời sống chung không còn hạnh phúc và không còn tình cảm nên ông L làm đơn xin ly hôn với bà Ngô Thị Thu B.

Về con chung: Ông và bà Ngô Thị Thu B có 04 người con tên là Nguyễn Văn Q sinh năm 1984; Nguyễn Hoàng D sinh năm 1986; Nguyễn Thị C sinh năm 1988; Nguyễn Văn T sinh năm 1990. Các con của ông đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Văn L có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bà Ngô Thị Thu B trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2020: Bà và ông Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 1986, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bất đồng quan điểm do ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã ly thân 05 năm nay. Bà đồng ý ly hôn với ông L nhưng với điều kiện giao lại tài sản cho con bà là Nguyễn Thị C.

Về con chung: Bà cũng thống nhất với phần trình bày của ông L, các con của bà đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật, đối với ông Nguyễn Văn L có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L. Đối với bà Ngô Thị Thu B, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B.

Về việc nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Ngô Thị Thu B. Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị Thu B do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Ngô Thị Thu B, do bà B có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L. Đối với bà Ngô Thị Thu B, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà B vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà B.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị Thu B được xây dựng trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn Hội đồng xét xử nhận thấy ông L và bà B sống chung với nhau từ năm 1984, (có con là Nguyễn Văn Q sinh năm 1984), được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nên xem là quan hệ hôn nhân thực tế. Quá trình chung sống do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm không thể sống chung với nhau nên đã ly thân 04 năm. Điều này chứng minh đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt theo quy định của pháp luật triệu tập bà B đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn gia đình nhưng bà không đến. Nay, ông L kiên quyết xin ly hôn với bà B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị Thu B có 04 người con gồm: Nguyễn Văn Q sinh năm 1984; Nguyễn Hoàng D sinh năm 1986; Nguyễn Thị C sinh năm 1988; Nguyễn Văn T sinh năm 1990. Hiện nay các con của ông bà đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Ông L và bà B tự thừa thuận không yêu cầu giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Ngô Thị Thu B.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị Thu B không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai số 0003712 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (ông L đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Trường Long B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Đua